TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HS-ST
Ngày: 10-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Chí Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Tiến Dũng;

2. Ông Đỗ Thành Tiết.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lâm Thành Tú, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Thể - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/HSST-QĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022, Thông báo thay đổi lịch xét xử số 86/TB-TA ngày 26 tháng 7 năm 2022 và Thông báo thay đổi lịch xét xử số 87/TB-TA ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè đối với bị cáo:

Phạm Minh S, sinh ngày 16 tháng 6 năm 1994 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp Ngãi N, xã T, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn N, sinh năm 1970 và bà Trần Thị B, sinh năm 1970; Vợ chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: không; Ngày 02 tháng 02 năm 2022, bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè ra quyết định khởi tố bị can; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02 tháng 02 năm 2022 cho đến nay. (có mặt)

Bị hại: Anh Kiên Thái T, sinh ngày 04/12/2003. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp C, xã H, huyện C, tỉnh T.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn D, sinh ngày 22/9/2002. (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Ngãi N, xã T, huyện C, tỉnh T

2. Anh Nguyễn Tuấn Đ, sinh ngày 15/3/1995. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh T.

3. Anh Đinh Minh H, sinh năm 1994. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Ngãi N, xã T, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 01/12/2021, sau khi nhậu tại quán nhậu "Khanh"; bị cáo S cùng với H, B, Đ và E vào câu lạc bộ bida "Kingdom" để đánh bida. B và E đi vào trước đánh bida ở bàn trong cùng dãy bên phải từ ngoài nhìn vào, H ngồi ghi điểm. Bị cáo S đi vào sau và đến bàn thứ hai dãy bên phải ngồi ghế chờ Đ để cùng đi vào. Lúc này, bị cáo S nhìn thấy một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5i (4G/64G), màu xanh lá của bị hại Kiên Thái T đang để trên băng ghế sát tường bên phải của câu lạc bộ bida, B thì đang đánh bida cùng với bạn ở bàn thứ nhất, phía bên trái từ ngoài nhìn vào. Bị cáo S nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại nên quan sát thấy Kiên Thái T đang tập trung đánh bida cùng bạn, lơ là trong việc trông coi tài sản; xung quanh vị trí để điện thoại không có người, bị cáo S liền lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi nhanh chóng đi vào nhà vệ sinh để tắt nguồn nhằm không cho T và người khác liên lạc. Sau đó, S đi ra ngoài uống bia cùng với H, B, Đ và E. Một lúc sau, Kiên Thái T quay lại vị trí để điện thoại thì phát hiện bị mất nên trình báo sự việc đến Cơ quan Công an và tiếp tục tìm kiếm. Sợ bị phát hiện, S mang điện thoại đã trộm được của Kiên Thái T giấu vào giữa khe hở cánh cửa sổ trong nhà vệ sinh của câu lạc bộ bida rồi tiếp tục ra ngoài uống bia cùng với bạn. Sau khi tìm kiếm, Kiên Thái T tìm gặp điện thoại và giao nộp cho Cơ quan Công an

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Minh S thừa nhận hành vi vi phạm của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 45/BKL-HĐĐG xác định tài sản thiệt hại vào ngày 01/12/2021 là một điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5i (4G/64G) có giá trị thành tiền là 2.214.000 đồng.

* Vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ một điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5i (4G/64G), màu xanh lá là vật chứng của vụ án để phục vụ hoạt động điều tra.

Xét thấy việc trả lại tài sản không ảnh hưởng đến hoạt động điều tra nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là ông Kiên Thái T quản lý theo quy định.

* Trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, bị hại ông Kiên Thái T không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác và tự nguyện viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Phạm Minh S.

Tại Cáo trạng số 35/CT-VKS-HS ngày 20/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Phạm Minh S về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Minh S phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Minh S từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho UBND xã Tam Ngãi và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm nên không xem xét. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2014/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Minh S nói lời sau cùng: Bị cáo cảm thấy ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng đã mô tả, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; Phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; Và còn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 22 giờ ngày 01/12/2021, sau khi nhậu tại quán nhậu "Khanh"; bị cáo S cùng với H, B, Đ và E vào câu lạc bộ bida "Kingdom" để đánh bida. Tại đây, bị cáo S đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5i (4G/64G), màu xanh lá của Kiên Thái T đang để trên băng ghế sát tường bên phải của câu lạc bộ bida. Tại bản kết luận định giá tài sản số 45/BKL-HĐĐG xác định tài sản thiệt hại vào ngày 01/12/2021 là một điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5i (4G/64G) có giá trị thành tiền là 2.214.000 đồng. Hành vi trên của Phạm Minh S đã cấu thành tội phạm *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm

Minh S phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 như kết luận của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, đều đúng quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, nên các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo còn tác động xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đầy đủ sức khỏe, bị cáo phải nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức xem thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi dẫn đến phạm tội. Vì vậy, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để giáo dục bị cáo biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác, để bị cáo có điều kiện học tập và cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe, phòng chống tội phạm cho toàn xã hội.

[4] Song, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, bị cáo Phạm Minh S trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, phía bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có người thân tham gia cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Mặt khác, xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc phạt bị cáo cải tạo không giam giữ không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết phải cách ly xã hội đối với bị cáo, mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự phạt bị cáo Phạm Minh S cải tạo không giam giữ; giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tam Ngãi, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục là thỏa đáng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Do bị cáo Phạm Minh S không có nghề nghiệp ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: một điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5i (4G/64G), màu xanh lá Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu ông Kiên Thái T là đúng quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Minh S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

[9] Bị cáo; Bị hại được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Minh S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Minh S 01(một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Phạm Minh S cho Ủy ban nhân dân xã Tam Ngãi, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Phạm Minh S có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tam Ngãi, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Phạm Minh S.

Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Minh S nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Công an huyện Cầu Kè;
- CC Thi hành án DS huyện Cầu Kè;
- UBND xã Tam Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Chí Công